

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 5 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Quang Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Nguyên

Ông Nguyễn Viết Thủy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Thuận, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp Ly hôn, và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Dương Cao T, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; “*vắng mặt*”

***- Bị đơn:*** Chị Phạm Thị Quỳnh P, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ: Đài Loan; “*vắng mặt*”

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Cháu Dương Thảo M, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2015; “*vắng mặt*”.

Người giám hộ: Anh Dương Cao T, là bố; “*vắng mặt*”

Đều địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

***- Người làm chứng:***

1. Ông Phạm Gia V, sinh năm 1966; “*vắng mặt*”

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1973; “vắng mặt”

Đều địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Dương Cao T trình bày:* Anh tự nguyện kết hôn với chị Phạm Thị Quỳnh P sau thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên ngày 09 tháng 9 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà đất của bố mẹ anh đến tháng 9 năm 2018 thì cùng thống nhất đi lao động tại Đài Loan. Tại Đài Loan vợ chồng không sống cùng nhau nên đến tháng 10 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn không còn gặp nói chuyện nguyên nhân là do không còn tin tưởng nhau. Anh đã nhiều lần liên hệ để trao đổi để vợ chồng cùng về nước nuôi dạy con chung nhưng chị P cư xử không đúng mực và muốn ly hôn nên tháng 7 năm 2021 anh đã về nước do hết hạn lao động. Khi về Việt Nam, anh đã cùng gia đình liên lạc trao đổi để chị P về nước chung sống nhưng không được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Thảo M, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2015 đang sống cùng anh nên anh yêu cầu được nuôi con khi vợ chồng ly hôn và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nghĩa vụ chung của vợ chồng và các vấn đề khác: Anh Dương Cao T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Phạm Thị Quỳnh P* công nhận lời khai của anh T về thời gian kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị P năm 2020 anh T hết hạn lao động về nước nhưng chị tiếp tục ở Đài Loan nên anh đã chặn liên lạc với chị. Qua gia đình chị được biết anh T có biểu hiện không chung thủy nên đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên không chung sống hạnh phúc được với nhau do đó chị nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt vì không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn được.

Trường hợp vợ chồng ly hôn chị đồng ý giao con chung là Dương Thảo M, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2015 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vợ chồng không liên quan đến nhau về tài sản, nghĩa vụ chung và công sức nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Người làm chứng:*

Ông Phạm Gia V, bố chị Phạm Thị Quỳnh P trình bày chị P và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 09 tháng 9 năm 2014 và chung sống cùng gia

đình anh T ngay sau ngày cưới. Năm 2018 anh chị đi lao động tại Đài Loan đến năm 2019 thì anh T về nước và vợ chồng xác định không sống hạnh phúc được với nhau. Ông đã liên hệ với chị P thì được biết anh chị đã mâu thuẫn từ khi anh T ở Đài Loan và đã không còn liên hệ gì với chị P, chị P không còn tình cảm gì với anh T nên gia đình nhất trí với nguyện vọng được ly hôn của anh chị. Anh chị có một con chung là Dương Thảo M, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2015 đang sống cùng anh T, thời gian chung sống vợ chồng chưa có công sức gì với hai bên gia đình và không liên quan đến nhau về kinh tế.

Bà Phạm Thị H, mẹ anh Dương Cao T trình bày sau khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 09 tháng 9 năm 2014 anh T và chị Phạm Thị Quỳnh P chung sống hòa thuận tại nhà đất của gia đình bà đến năm 2018 thì thống nhất cùng đi lao động tại Đài Loan. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình cũng đã hòa giải nhưng cả hai đều xác định không còn tình cảm và đều đề nghị được ly hôn. Con chung của vợ chồng là Dương Thảo M, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2015 đang sống cùng anh T. Thời gian chung sống vợ chồng chưa có công sức đóng góp với gia đình.

Ủy ban nhân dân xã Đ cung cấp: Anh Dương Cao T và chị Phạm Thị Quỳnh P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên ngày 09 tháng 9 năm 2014. Anh T và chị P đi làm việc tại Đài Loan nhưng hiện nay chỉ có anh T về nước và sinh sống tại địa phương, chị P còn đang làm việc tại Đài Loan nên đề nghị Tòa án xác minh làm rõ mâu thuẫn giữa hai anh chị để giải quyết theo quy định pháp luật. Anh chị có một con chung là Dương Thảo M, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2015 đang sống cùng anh T, vợ chồng trước khi đi Đài Loan làm việc chung sống tại nhà đất của gia đình anh T nên đề nghị Tòa án căn cứ yêu cầu về tài sản của hai anh chị giải quyết theo quy định.

Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp: Phạm Thị Quỳnh P, sinh ngày 23/05/1995, có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 05/05/2019 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số C53695xx, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

*Tại phiên tòa:*

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng và tài liệu do Tòa án thu thập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, và các đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh T được ly hôn chị P; Giao anh Thanh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Dương Thảo M, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2015, tài sản và các vấn đề khác không giải quyết.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Theo công văn số 7881/QLXNC-P5 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an đã có căn cứ xác định bị đơn chị Phạm Thị Quỳnh P đang sinh sống tại nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại Điều 35, và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Dương Cao T và chị Phạm Thị Quỳnh P kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Khoái Châu ngày 09 tháng 9 năm 2014 nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Lời khai của anh T, chị P đều xác định nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do nghi ngờ nhau không chung thủy dẫn đến không còn tôn trọng, và tình cảm với nhau nhau phù hợp với cung cấp của hai bên gia đình và của Ủy ban nhân dân xã Đ đã có đủ căn cứ xác định anh chị đã sống mỗi người một nơi không quan tâm chăm lo đến nhau chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài do đó chị P và anh T đều đề nghị được ly hôn là phù hợp với thực tế hôn nhân của vợ chồng nên được chấp nhận.

[4] Quan điểm về việc nuôi con sau ly hôn của chị Phạm Thị Quỳnh P và anh Dương Cao T phù hợp với thực tế và điều kiện trực tiếp nuôi con của anh chị nên sẽ giao anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con là Dương Thảo M, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2015; Anh T không yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra để xem xét.

[5] Anh Dương Cao T và chị Phạm Thị Quỳnh P không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nghĩa vụ chung và các vấn đề khác nên không giải quyết.

[6] Anh Dương Cao T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Cao T

1. Quan hệ hôn nhân: Cho anh Dương Cao T ly hôn chị Phạm Thị Quỳnh P.

2. Con chung: Giao anh Dương Cao T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên là Dương Thảo M, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2015. Chị Phạm Thị Quỳnh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở chị P thực hiện quyền này; nếu chị P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của chị P.

Công nhận sự tự nguyện của anh Dương Cao T chưa yêu cầu chị Phạm Thị Quỳnh P cấp dưỡng nuôi con chung; trên cơ sở lợi ích của con, anh T có quyền yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

Anh Dương Cao T, chị Phạm Thị Quỳnh P hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Tài sản, nghĩa vụ chung và các vấn đề khác: Không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Dương Cao T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số 0000022 ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên; Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Dương Cao T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Phạm Thị Quỳnh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Quang Tú**